

Bản án số: 541/2026/HS-PT

Ngày: 14-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán:

1/ Ông Sỹ Hồng Nam

2/ Ông Huỳnh Văn Trực

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 409/2026/HSPT ngày 20/5/2026 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 480/2026/HS-ST ngày 09/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Xuân T**; giới tính: Nam; sinh ngày 30/3/1986, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Thôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện nay: 101/59/57, ấp C, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962; gia đình có 07 anh, chị, em và bị cáo là con lớn nhất; bị cáo có vợ tên Lê Thị Hiền D, sinh năm 1986 và có 02 người con (con lớn, sinh năm 2013 và con nhỏ, sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2025 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo Trịnh Hải Đ không liên quan đến yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 16/8/2025, Trịnh Hải Đ đi bộ đến khu vực trước địa chỉ số G Quốc lộ A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Đ phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 47B1-577.11 đang dựng trước cửa hàng Q, trên xe vẫn còn cắm sẵn chìa khóa, Đ quan sát khoảng 10 giây không thấy ai bên trong cửa hàng chú ý nên đi lại gần, dùng tay phải mở khóa, khởi động xe rồi điều khiển xe chạy hướng về ngã tư bên xe A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi điều khiển xe đi đến đoạn đường N, thuộc xã B, Thành phố Hồ Chí Minh thì Đ gặp Đỗ Minh T3 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Xuân T đi cùng chiều với Đ, Đ thấy T rất giống người mà Đ đã quen ở chợ đầu mối H nên Đ chạy xe áp sát và chủ động hỏi: “Có mua xe đi làm không?”, T nghe vậy hỏi lại: “Bán bao nhiêu?”, Đ trả lời: “Hai triệu”, T không đồng ý, trả giá: “Một triệu tám”. Đ tiếp tục mặc cả: “Một triệu chín thì bán”. Thấy mức giá phù hợp nên T hẹn Đ chờ ở một quán nước cóc trên đường D thuộc ấp C, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, còn T3 chở T về xưởng cửa sắt để cất đồ nghề, Đ ngồi lại tại quán, khoảng 20 phút sau T đi bộ quay lại.

Khi gặp nhau tại quán cà phê để bàn bạc chuyện mua bán xe, T hỏi nguồn gốc chiếc xe mô tô biển số 47B1-577.11 ở đâu mà có thì Đ trả lời đây là xe “đá” được ở chợ Đ2 (tức là xe trộm cắp). T nghe Đ nói vậy, biết là xe Đ đã trộm được, nhưng vì đang cần phương tiện đi làm nên T vẫn đồng ý mua để sử dụng, T trả tiền mặt cho Đ rồi nhận xe đưa về xưởng cửa sắt tại địa chỉ đường D, ấp C, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi T đang làm thuê. Khi đến nơi, T gọi em trai là Nguyễn Xuân C ra mở cửa, T dắt xe vào để ở một góc gần vách ngăn trong xưởng rồi rời đi về nhà riêng. Số tiền bán xe Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút sáng ngày 17/8/2025, nhân viên cửa hàng Q tại địa chỉ 762 Quốc lộ A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện chiếc xe mô tô Yamaha loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 47B1-577.11 không còn trong cửa hàng. Sau đó, nhân viên báo cho chủ cửa hàng là Bùi Trọng H. Anh H kiểm tra định vị gắn trên xe thì phát hiện vị trí của xe đang ở khu vực xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, anh H mở lại camera an ninh thì thấy hình ảnh một nam thanh niên (sau xác định là Trịnh Hải Đ) đã lấy chiếc xe vào lúc 14 giờ 43 phút ngày 16/8/2025, nên anh H đã đến Công an phường H trình báo vụ việc. Tiến hành truy xét, Cơ quan điều tra đã thu được tang vật và mời Trịnh Hải Đ, Nguyễn Xuân T về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Trịnh Hải Đ và Nguyễn Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 8937/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2025 kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, BKS 47B1-577.11 đã qua sử dụng, dung tích 114 cm³, sản xuất năm 2013, trị giá 6.067.000 đồng (sáu triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

* Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 47B1-57711. Qua xác minh, xe trên do anh Đỗ Hồng T4 đứng tên chủ sở hữu. Cuối năm 2021, anh T4 bán chiếc xe trên cho người đàn ông tên “anh B” là bạn cùng dãy trọ với giá 8.000.000 đồng, có làm giấy tờ mua bán tay nhưng hiện không còn giữ. Ngày 21/7/2025 anh Bùi Trọng H mua lại xe trên với giá 7.400.000 đồng để cho nhân viên đi lại nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 18/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số E649/QĐ-VPCQSĐT trả lại chiếc xe trên cho anh Bùi Trọng H.

- 01 áo thun tay dài màu xanh lá; 01 quần jean lửng màu xanh dương; 01 nón vải lưỡi trai màu xám; 01 khẩu trang màu nâu; 01 đôi dép tổ ong màu xanh lá (đều đã qua sử dụng), là trang phục Trịnh Hải Đ mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các vật chứng này đã chuyển đến Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh - Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 để Tòa xử lý.

- 01 (một) USB chứa đoạn video clip có ghi nhận diễn biến vụ việc. (Lưu kèm hồ sơ vụ án).

Trách nhiệm dân sự: anh Bùi Trọng H đã nhận lại chiếc xe Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 47B1-57711, nên không có yêu cầu gì khác. (Bút lục số 22). Kết luận định giá tài sản số 8937/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2025, Hội đồng định giá kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, BKS 47B1-577.11 có trị giá là 6.067.000 đồng.

*Theo Cáo trạng số 525/CT-VKSKV2 ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trịnh Hải Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 480/2026/HS-ST ngày 09/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:**

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trịnh Hải Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 13/4/2026, bị cáo Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

- Bị cáo Nguyễn Xuân T đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như Bản án sơ thẩm đã xác định, đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình có cha mẹ thường xuyên ốm đau, hai con nhỏ cần chăm sóc, ngoài ra bị cáo có cha đẻ là bộ đội xuất ngũ hưởng trợ cấp và mẹ vợ được tặng huân chương kháng chiến.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi tóm tắt nội dung bản án sơ thẩm và đơn kháng cáo của bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ nào mới là tình tiết giảm nhẹ. Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Xuân T 09 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Xuân T không tự bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ xin chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 09/4/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm. Ngày 13/4/2026, bị cáo Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 16/8/2025, bị cáo Trịnh Hải Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Yamaha Sirius BKS 47B1-577.11 của anh Bùi Trọng H tại thành phố T (theo kết luận định giá, chiếc xe trị giá 6.067.000 đồng). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Xuân T dù được Trịnh Hải Đ1 thông báo đây là “xe đá” (tài sản do trộm cắp mà có) nhưng vì cần phương tiện đi lại nên vẫn đồng ý mua với giá 1.900.000 đồng

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T: Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân Khu vực 2 đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Xuân T đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân T cung cấp thêm tình tiết, chứng cứ mới như bị cáo có cha đẻ là bộ đội xuất ngũ hưởng trợ cấp và mẹ vợ được tặng huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên thì mức án 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý án sơ thẩm.

Đồng thời kiến nghị Tòa án cấp sơ thẩm khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh phải viết Bản án hình sự sơ thẩm theo đúng mẫu đã được quy định tại Nghị Quyết về ban hành một số biểu mẫu trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, xét lại bản án và quyết định có hiệu lực pháp luật của Bộ luật tố tụng hình sự số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 480/2026/HS-ST ngày 09/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2,

Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án, của Ủy ban thường vụ Q1,

Bị cáo Nguyễn Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - CQ THAHS CA.TP.HCM | (1) |
| - CQCSĐT – CA.TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Khu vực 2; | (1) |
| - TAND Khu vực 2; | (1) |
| - THADS TP.HCM | (1) |
| - Phòng THADS Khu vực 2; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ (20) | (8) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn